

Bản án số: 66/2025/HS-PT
Ngày: 18/02/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Đức Thụ
- Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2025/TLPT-HS ngày 07/1/2025 đối với bị cáo Nhan Thị Mỹ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nhan Thị Mỹ T, sinh năm 1989 tại AG; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Phú L, xã Phú T, huyện PT, tỉnh AG; chỗ ở hiện nay: 447/A Bình Trị Đ, phường Bình Trị Đ A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nhan Đông M và bà Trần Thị N; Chồng: không có; có 02 con: lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 20 phút, ngày 10/01/2024, tại khu vực máy soi số 02 Đội thủ tục hành lý nhập Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn N, Đội Cảnh sát tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Công an quận TB phối hợp Đội thủ tục hành lý nhập thuộc Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn N phát hiện Nhan Thị Mỹ T và Trần Thị Hồng Ng mang theo hành lý

không khai báo hải quan; kiểm tra thu giữ bên trong vali và ba lô của Nhan Thị Mỹ T có 25 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude và 13 sạc máy tính hiệu D màu đen, không có đầu phích cắm đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ; thu giữ trong vali của Trần Thị Hồng Ng có 10 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude và 35 sạc máy tính hiệu D màu đen, không có đầu phích cắm đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ. Nhan Thị Mỹ T và Trần Thị Hồng Ng khai nhận được Trần Đức Đ thuê vận chuyển hàng hóa trên từ Singapore về Việt Nam.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đức Đ khai nhận: Ngày 09/01/2024, Đ liên lạc thuê Nhan Thị Mỹ T và Trần Thị Hồng Ng vận chuyển hàng máy tính xách tay từ Singapore về Việt Nam với tiền công là 2.000.000 đồng/chuyến vận chuyển và Đ sẽ trả tiền vé máy bay, Nhan Thị Mỹ T và Trần Thị Hồng Ng đồng ý. Sau đó, Đ qua Singapore trước, thu mua 35 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ, kèm theo 48 sạc máy tính hiệu D màu đen, không có đầu phích cắm đã qua sử dụng, tại chợ bán đồ cũ ở Singapore với giá 90 đô la Singapore/cái chuyển về Việt Nam bán để kiếm lời. Vào sáng ngày 10/01/2024 tại sân bay Singapore, Đ đưa cho T 25 máy tính xách tay và 13 sạc máy tính hiệu D màu đen xếp vào hành lý xách tay của T và Đ đưa cho Ng 10 cái máy tính xách tay và 35 sạc máy tính hiệu D màu đen xếp vào hành lý xách tay của Ng. Sau đó, Đ cùng T, Ng lên máy bay trên chuyến bay VJ812 về Việt Nam, nhưng tách ra không cùng đi chung lên máy bay. Khi chuyển hàng hóa về đến Việt Nam, T và Ng có trách nhiệm giao lại cho Đ tại địa chỉ nhà số 2/11 Thiên P, Phường C, quận TB. Tuy nhiên, khi T và Ng đi đến khu vực máy soi số 02 Đội thủ tục hành lý nhập Chi cục hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn N thì bị thu giữ 35 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude đã qua sử dụng và 48 sạc máy tính xách tay hiệu D đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ, do nước ngoài sản xuất như đã nêu trên. Nhan Thị Mỹ T và Trần Thị Hồng Ng khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Đức Đ. Chuyến hàng này do Đ chưa nhận được hàng nên chưa đưa tiền công vận chuyển cho T và Ng. Đ thừa nhận số hàng hóa bị tạm giữ gồm 35 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude đã qua sử dụng; 48 sạc máy tính xách tay hiệu D đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ, do nước ngoài sản xuất là của Đ.

Ngày 01/3/2024, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 661/SKHCN-SHTT cung cấp thông tin: Các nhãn hiệu sau đây được cấp Giấy chứng nhận đăng ký Nhãn hiệu (GCN ĐKNH) hoặc bảo hộ theo Đơn đăng ký quốc tế (ĐKQT) có chỉ định vào Việt Nam cho sản phẩm máy tính xách tay, cục sạc (nhóm 09) như sau: LATITUDE: SỐ GNC ĐKNH/ĐKQT 21XXX, thời hạn hiệu lực 13/10/2025, chủ sở hữu: D.Inc (United States of America), DELL: số GNC ĐKNH/ĐKQT 1005XXX, thời hạn hiệu lực 02/6/2029, chủ sở hữu D.Inc (United States of America). Công ty Luật TNHH Quốc tế A là đại diện theo ủy quyền của D Inc. Có địa chỉ tại OD Way, B, C, 78XXX, Hoa Kỳ (gọi tắt là “công ty D”) có công văn số: A/05022024/01 ngày 05/02/2024: “Công ty D đã xem xét hình ảnh các sản phẩm bị tạm giữ do quý cơ

quan cung cấp và không phát hiện ra dấu hiệu để kết luận các sản phẩm bị tạm giữ là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu”.

Kết quả định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận TB kết luận: 35 máy tính xách tay hiệu D Latitude, không ổ cứng, máy đã qua sử dụng và 48 cục sạc máy tính xách tay hiệu D đã qua sử dụng, không đầu phích cắm vào nguồn điện trị giá 177.800.000 đồng.

Đối với Trần Thị Hồng Ng có hành vi vận chuyển trái phép 10 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude và 35 sạc máy tính hiệu D màu đen, không có đầu phích cắm đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ trị giá 68.500.000 đồng từ Singapore về Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam), Ng được Trần Đức Đ thuê vận chuyển hàng trên với tiền công 1.500.000 đồng, Ng chưa có tiền án tiền sự, nên chưa đủ cơ sở xử lý về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cơ quan CSĐT công an quận TB đã lập hồ sơ chuyển xử phạt hành chính Trần Thị Hồng Ng theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nhan Thị Mỹ T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nhan Thị Mỹ T 09 (Chín) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Trần Đức Đ, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2024, bị cáo Nhan Thị Mỹ T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nhan Thị Mỹ T phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo tuy không cung cấp thêm tình tiết nào mới để xem xét nhưng căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo

Nhan Thị Mỹ T đủ điều kiện hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo Nhan Thị Mỹ T hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo không nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận TB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận TB, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận TB, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Đức Đ đã có hành vi mua 35 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude đã qua sử dụng và 48 sạc máy tính xách tay hiệu D đã qua sử dụng, không hóa đơn chứng từ, do nước ngoài sản xuất trị giá 177.800.000 đồng tại Singapore và thuê người vận chuyển về Việt Nam nhằm mục đích kiếm lời; bị cáo Nhan Thị Mỹ T biết 25 cái máy tính xách tay hiệu D Latitude đã qua sử dụng và 13 sạc máy tính xách tay hiệu D do bị cáo Trần Đức Đ đưa cho tại Singapore là không rõ nguồn gốc, không có hóa đơn chứng từ (trị giá 109.300.000 đồng) nhưng vẫn đồng ý nhận vận chuyển về Việt Nam để lấy tiền công.

Hành vi của bị cáo Nhan Thị Mỹ T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, không có chồng, một mình nuôi hai con còn nhỏ; chỉ là người làm thuê cho bị cáo Đ để hưởng tiền công nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nhan Thị Mỹ T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 213/2024/HS-ST ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 189; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nhan Thị Mỹ T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận TB (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận TB ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận TB ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- Công an quận TB ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

